

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc và bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Độ Đ, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1993 tại huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn TP, xã NĐ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải Th và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

2. Lê Văn Đ2, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1997 tại huyện ML, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn TL, xã TTh, huyện ML, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Độ Đ: Ông Phạm Đình Th1 - Luật sư Công ty Luật TNHH Kh A, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, “có mặt”.

Địa chỉ: Số 507 Vũ T Ph, phường KH Đ, quận TX, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2021, Nguyễn Độ Đ đã sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tên “Đ Nguyễn” để truy cập vào các trang (fanpage), các hội nhóm (group) liên quan đến tìm việc làm, tuyển dụng lao động, để tìm người bán, người mua giấy khám sức khỏe giả trên các trang, hội nhóm này nhằm mục đích bán kiếm lời. Đ đã nhắn tin, trao đổi với người sử dụng tài khoản facebook “Anh Hoàng” (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người sử dụng tài khoản này) để đặt mua của người này 29 tờ giấy khám sức khỏe với giá 20.000đồng/01 tờ, tổng số tiền mua là 580.000 đồng và được miễn phí giao hàng (freeship). Ba ngày sau, Đ nhận được 29 tờ giấy khám sức khỏe giả (có sẵn hình dấu đỏ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, chữ ký tại các mục khám, chứng nhận nhưng để trống ngày cấp và trống thông tin người được cấp) thông qua dịch vụ giao hàng (Shipper) hình thức COD (Đ không nhớ tên dịch vụ và tên người giao hàng), Đ thanh toán trực tiếp cho người giao hàng này số tiền 580.000 đồng tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi mua được 29 tờ giấy khám sức khỏe giả, Đ tiếp tục sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook “Đ Nguyễn” của mình để truy cập vào các hội, nhóm trên facebook xem các bài đăng tìm việc làm hoặc xem các bài đăng có bình luận tìm mua giấy khám sức khỏe rồi Đ nhắn tin, bình luận tương tác với họ để rao bán Giấy khám sức khỏe giả. Sau khi được người có nhu cầu mua nhắn tin phản hồi thì Đ sẽ báo giá, hẹn địa điểm giao dịch rồi trực tiếp gặp bán giấy khám sức khỏe giả cho họ. Bằng cách thức này, Đ đã bán được 14 tờ Giấy khám sức khỏe giả, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2021, Lê Văn Đ2 cũng nảy sinh ý định mua, bán giấy sức khỏe giả để kiếm lời nên đã sử dụng tài khoản facebook “Đ2 Lee” nhắn tin với tài khoản facebook “Đ Nguyễn” của Nguyễn Độ Đ và hỏi mua của Đ 01 giấy khám sức khỏe giả, Đ đồng ý báo giá là 33.000 đồng/01 tờ. Sau đó Đ và Đ2 liên hệ với nhau bằng ứng dụng Messenger hẹn gặp nhau tại khu vực vòng xuyên Khu công nghiệp BX II, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch. Tại đây, Đ đã bán cho Đ2 01 tờ giấy khám sức khỏe giả với giá 33.000 đồng, mục đích Đ2 mua tờ giấy khám sức khỏe này là để lấy làm mẫu rao bán trên trang cá nhân và ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Sáng ngày 12/11/2021, chị Nguyễn Thị L.A, sinh năm 2001, ở tổ dân phố G.D, thị trấn G.KH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc thấy bài đăng rao bán giấy khám sức khỏe của Đ2 nên hỏi Đ2 về

việc có em họ chị L.A là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố G.D, thị trấn G.KH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc muốn mua Giấy khám sức khỏe thì Đ2 bảo chị L.A cho Đ2 số điện thoại, địa chỉ zalo của anh H để Đ2 liên lạc. Khoảng 17 giờ, ngày 12/11/2021, Đ2 đã liên lạc qua zalo và gặp anh H tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc để bán cho anh H 01 tờ Giấy khám sức khỏe giả (mà trước đó Đ2 mua của Đ) với giá 100.000 đồng. Thấy việc bán giấy khám sức khỏe có lãi, Đ2 đã sử dụng tài khoản facebook: “Đ2 Lee” đăng tin kèm số điện thoại 84378209700 của Đ2 rao bán giấy khám sức khỏe trên các trang (fanpage), các hội nhóm (group) liên quan đến tìm việc làm, tuyển dụng lao động tự do tại như: nhóm (group) Khu công nghiệp BX, Khu công nghiệp Bá Thiện... để tìm người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe giả. Đến ngày 12/12/2021, anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988, trú tại xã Định Tr, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc nên đã liên lạc đến số điện thoại 84378209700 của Đ2 và hỏi mua 06 tờ giấy khám sức khỏe, Đ2 nhắn lại báo giá là 80.000đồng/01 tờ thì anh Tr đồng ý. Sau đó Đ2 đã liên lạc với Nguyễn Độ Đ đặt mua của Đ 08 tờ giấy khám sức khỏe giả, trong đó 06 tờ sẽ bán cho anh Tr còn 02 tờ thì Đ2 để lại xem có ai mua thì bán. Đến khoảng 07 giờ, ngày 15/12/2021, Đ2 và Đ gặp nhau tại khu vực vòng xuyên Khu công nghiệp BX II, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán, Đ đã bán cho Đ2 08 tờ giấy khám sức khỏe giả với giá 33.000 đồng/1 tờ, tổng số tiền là 264.000 đồng nhưng Đ2 xin nợ số tiền trên, Đ đồng ý. Sau khi mua được số giấy tờ trên, Đ2 thuê xe ôm (không nhớ đặc điểm xe máy, không biết nhân thân lai lịch của người lái xe) chở đến khu vực cổng khu công nghiệp Th.L III, xã Th.K, huyện BX để bán cho anh Tr. Tại đây, Đ2 và anh Tr đang nói chuyện, chưa kịp trao đổi mua bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc.

Ngoài hành vi bán 14 giấy khám sức khỏe giả cho Lê Văn Đ2, Đ còn bán 05 tờ giấy khám sức khỏe giả cho chị Đinh Thị Diệu L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu 4, xã M.H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể: Do có nhu cầu xin việc làm vào các Công ty trên địa bàn khu công nghiệp BX nên chị L có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để hoàn thiện các hồ sơ xin việc. Chị L sử dụng tài khoản facebook “Ánh L” của chị L đăng tin trên hội nhóm tìm việc làm ở các khu công nghiệp huyện BX để mua giấy khám sức khỏe. Đ đã sử dụng tài khoản facebook “Đ Nguyễn” nhắn tin cho tài khoản “Ánh L” của chị L để mời mua giấy khám sức khỏe với giá 36.000 đồng/tờ; chị L trao đổi với Đ để đặt mua 05 tờ. Khoảng

07 giờ, ngày 16/12/2021, Đ đến gặp chị L tại tổ dân phố ĐH, thị trấn G.KH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Đ đã bán cho chị L 05 tờ Giấy khám sức khỏe giả với giá 36.000 đồng/01 tờ, tổng số tiền chị L thanh toán cho Đ là 180.000đồng. Sau khi mua được 05 tờ giấy khám sức khỏe giả này, chị L thấy không thể sử dụng trong hồ sơ xin việc làm được nên đến khoảng 20 giờ cùng ngày chị L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 05 tờ giấy khám sức khỏe này.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 29 tờ Giấy khám sức khỏe để phục vụ công tác giám định, trong đó: Thu giữ của Lê Văn Đ2 08 tờ Giấy khám sức khỏe, được ký hiệu lần lượt từ A1 đến A8; thu giữ của Nguyễn Độ Đ 15 tờ Giấy khám sức khỏe, được ký hiệu lần lượt từ C1 đến C15; thu giữ của chị Đinh Thị Diệu L 05 tờ Giấy khám sức khỏe, được ký hiệu lần lượt từ D1 đến D5; thu giữ của anh Nguyễn Văn H 01 tờ Giấy khám sức khỏe, ký hiệu E1.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lê Văn Đ2 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 353041110322267 kèm theo 01 thẻ sim in hàng số: 8984048000049611165; Tạm giữ của Nguyễn Độ Đ 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 357237098454454 kèm theo 01 thẻ sim in hàng số: 8984048000036740458.

Ngày 23/4/2022, Lê Văn Đ2 giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 67.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán 01 tờ Giấy khám sức khỏe giả cho anh Nguyễn Văn H.

Ngày 24/4/2022, Nguyễn Độ Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 93.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán 01 tờ Giấy khám sức khỏe giả cho Lê Văn Đ2 và 05 tờ Giấy khám sức khỏe giả cho chị Đinh Thị Diệu L.

Kết quả xác minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc:

Từ ngày 01/12/2021 đến nay, không có bác sỹ nào có tên là BSCKII. Dương Thị V; BSCKII. Lưu Văn M; BSCKII. Bùi Ngọc H; BSCKII. Phan Hồng Q công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay, Bệnh viện có sử dụng 01 con dấu gồm: dấu tròn “★SỞ Y TẾ★TỈNH VĨNH PHÚC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC”; không sử dụng các con dấu có nội dung là: “ÂM TÍNH (-)”; “X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG; HIỆN ĐỦ SỨC KHỎE ĐỂ HỌC TẬP CÔNG TÁC”. Cơ quan điều tra đã thu thập 06 biểu mẫu Giấy khám sức khỏe có đóng dấu của Bệnh viện để phục vụ công tác giám định. 06 biểu mẫu Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc được in trên khổ giấy A4, chữ dạng in, in dọc, in hai mặt, giữa khổ giấy mặt trước và mặt sau có hình lô gô nội dung “*BỆNH VIỆN ĐA KHOA* TỈNH VĨNH

PHÚC”, cuối trang văn bản dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” có 02 hình mã vạch QR Code. Trong đó, biểu mẫu giấy khám sức khỏe áp dụng từ thời điểm trước ngày 01/8/2021, biểu mẫu này sau khi in không hiển thị sẵn thông tin ngày, tháng, năm cuối trang (mục này để điền bằng tay); còn lại Giấy khám sức khỏe áp dụng từ ngày 01/8/2021 đến nay biểu mẫu sau khi in hiển thị sẵn thông tin ngày, tháng, năm ở cuối trang. Đều được đóng dấu treo xác nhận của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy khám sức khỏe được in từ phần mềm quản lý của Bệnh viện, chỉ cung cấp được biểu mẫu đã có thông tin, lý do; nếu không có thông tin về bệnh nhân thì không in được mẫu trực tiếp từ hệ thống khám chữa bệnh của Bệnh viện.

Kết quả trưng cầu giám định đối với 29 tờ tài liệu thu giữ là tang vật của vụ án như sau: *“Các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “SỞ Y TẾ ★ TỈNH VĨNH PHÚC ★ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC” trên các mẫu cần giám định được tạo thành bằng phương pháp in laser màu, so với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 (do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp) không phải do cùng một con dấu đóng dấu ra”*.

Tại Bản kết luận giám định số 95 ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với chiếc điện thoại thu giữ của Lê Văn Đ2 đã kết luận: *Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 15/12/2021, có: 130 cuộc gọi trong nhật ký cuộc gọi, 951 cuộc gọi trong nhật ký cuộc gọi ứng dụng Zalo, 215 tin nhắn SMS, 17 tin nhắn Imessage, 37892 tin nhắn ứng dụng Zalo và 2,83 Gb dữ liệu là hình ảnh. Số thuê bao trên sim lắp trong điện thoại gửi giám định là +84378209700. Nội dung kết quả giám định ngoài các thông tin liên quan đến Đ2 và Đ như trên, còn có 26 tin nhắn giữa chị Nguyễn Thị L.A, sinh năm 2001, trú tại: Tổ dân phố G.D, thị trấn G.KH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo ID: 144562908 với Lê Văn Đ2 sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo ID: 116139428, nội dung liên quan đến việc chị L.A giới thiệu H với Đ2 và nhờ Đ2 bán 01 tờ giấy khám sức khỏe cho Nguyễn Văn H.*

Tại Bản kết luận giám định số 92 ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Độ Đ đã kết luận: *Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 15/12/2021, có: 375 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi (bao gồm cả cuộc gọi qua ứng dụng Zalo); 82 tin nhắn SMS, 50524 tin nhắn Zalo và 3,93 Gb dữ liệu hình ảnh. Số thuê bao trên sim lắp trong điện thoại gửi giám định là +84334559548. Kiểm tra các dữ liệu được trích xuất từ điện thoại di động của Đ không còn lưu các nội dung liên quan đến vụ án.*

Cáo trạng số: 52/CT-VKSVP-P2 ngày 24 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Độ Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ2 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có của các bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2; tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước tài sản có giá trị sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, nguyên nhân, hoàn cảnh và nhận thức pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội được sửa chữa sai lầm đã thực hiện, tiếp tục làm việc, hỗ trợ và giảm bớt khó khăn cho gia đình và có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Độ Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các Giấy khám sức khỏe giả trong vụ án không phải do bị cáo Đ trực tiếp làm ra, đồng thời xem xét việc sử dụng giấy tờ giả chỉ là 01 loại giấy tờ và mức nguy hiểm mà hành vi gây ra là ít nghiêm trọng, do chỉ nhằm phục vụ cho hồ sơ để học tập và công tác như nêu trong kết luận của các Giấy khám sức khỏe giả; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2, đồng thời khẳng định hành vi của các bị cáo là đồng phạm với đối tượng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nhà nước, tham gia tội phạm với vai trò là người giúp sức để tiêu thụ giấy tờ giả, trong đó bị cáo Đ tiêu thụ 29 tờ Giấy khám sức khỏe giả; bị cáo Đ2 giúp sức cho bị cáo Đ tiêu thụ 09 tờ Giấy khám sức khỏe giả nên cả bị cáo Đ và Đ2 đều phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” với khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt quy định thì các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo khai nhận: Khoảng đầu tháng 10 năm 2021, Nguyễn Độ Đ đã có hành vi mua tài liệu giả là 29 tờ Giấy khám sức khỏe ghi nơi phát hành đều là Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc của một đối tượng không rõ lai lịch trên mạng xã hội với tổng số tiền là 580.000đồng, nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Đ đã bán được 14 tài liệu giả (bán cho Đinh Thị Diệu L 05 tài liệu; Lê Văn Đ2 09 tài liệu) và thu lợi bất chính từ việc bán giấy tờ giả với tổng số tiền 93.000 đồng.

Đối với Lê Văn Đ2 đã đặt mua 09 tờ Giấy khám sức khỏe giả của Đ, nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đ đã bán cho Nguyễn Văn H 01 tài liệu giả; hẹn gặp anh Nguyễn Văn Tr để bán cho anh Tr 06 tài liệu giả, nhưng khi Đ2 gặp anh Tr chưa kịp trao đổi hàng, tiền thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, lập biên

bản sự việc. Tổng số tiền thu lời bất chính từ việc bán tài liệu giả của Đ2 là 67.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Độ Đ đặt mua tài liệu giả là Giấy khám sức khỏe của đối tượng làm giả là đồng phạm với đối tượng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nhà nước; Lê Văn Đ2 biết rõ Giấy khám sức khỏe ghi nơi phát hành là Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc do Nguyễn Độ Đ bán là Giấy tờ giả nhưng Đ2 vẫn liên lạc với Đ mua 09 tờ Giấy khám sức khỏe, cụ thể Đ và Đ2 tham gia tội phạm với vai trò là người giúp sức để tiêu thụ giấy tờ giả, trong đó Đ giúp sức cho đối tượng làm giả tài liệu tiêu thụ 29 tài liệu giả; Đ2 giúp sức cho Đ tiêu thụ 09 tài liệu giả. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Độ Đ đã có hành vi giúp sức cho đối tượng làm giả Giấy khám sức khỏe tiêu thụ 29 tài liệu giả; Lê Văn Đ2 đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Độ Đ tiêu thụ 09 tài liệu giả nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước được pháp luật bảo vệ; làm thất thu cho ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền thu lời bất chính nên cả hai bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Độ Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự, đó là bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc bố đẻ bị tâm thần theo sổ điều trị của Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 chỉ mang tính bột phát do thiếu hiểu biết về pháp luật, các bị cáo chỉ nhận thức cung cấp Giấy khám sức khỏe giả cho các cá nhân liên quan để phục vụ cho chính nhu cầu của người mua dùng cho học tập hoặc lao động, không nhằm đến các mục đích chiếm đoạt tài sản của cá nhân, tổ chức khác; trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; số lượng tài liệu làm giả ít và số tiền thu lợi bất chính nhỏ; phạm tội lần đầu và đã chủ động khắc phục hậu quả nên hành vi của các bị cáo đáng được khoan hồng. Bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 có đủ điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và có khả năng tự cải tạo tại địa phương; việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục làm việc cống hiến cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền của các bị cáo do phạm tội mà có. Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại di động của các bị cáo được sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

[9] Kết quả điều tra nguồn gốc Giấy khám sức khỏe giả mà Nguyễn Độ Đ đặt mua qua tài khoản Facebook xác định không phát hiện thông tin gì về đối tượng đã bán giấy tờ giả cho Đ. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ đối tượng bán giấy tờ giả cho Đ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đinh Thị Diệu L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr đã có hành vi mua giấy khám sức khỏe giả của Đ và Đ2. Tuy nhiên, L, H và Tr không sử dụng

các giấy khám sức khỏe giả này, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với L, H và Tr là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị L.A là người giới thiệu và giúp H mua giấy khám sức khỏe giả của Đ2. Tuy nhiên, trước đó L.A không bàn bạc, hứa hẹn gì với Đ2 về việc mua bán giấy khám sức khỏe giả; L.A cũng không được hưởng lợi gì về việc giới thiệu H mua giấy khám sức khỏe. Hơn nữa, sau khi mua được giấy khám sức khỏe giả, H cũng chưa sử dụng. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị L.A là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Độ Đ 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ2 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Độ Đ cho Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; giao bị cáo Lê Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã TTh, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 93.000 đồng (Chín mươi ba nghìn đồng) của Nguyễn Độ Đ và số tiền 67.000 đồng (Sáu mươi bảy nghìn đồng) của Lê Văn Đ2 do phạm tội mà có.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Độ Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Lê Văn Đ2 được sử dụng vào việc phạm tội.

Điện thoại và số tiền nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 27 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Độ Đ và Lê Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

